

CỤC THI HÀNH ÁN TỈNH ĐỒNG THÁP
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN LAI VUNG

Phụ lục II
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Lai Vung, ngày 30 tháng 10 năm 2023

(Quy trình Lựa chọn TC TĐG, DGTSS để THA theo THADS)
QĐ số 1079/QĐ-TCTHADS ngày 25/12/2020 của Tổng cục THADS)

BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH, CHẤM ĐIỂM TỜ CHỨC ĐẤU GIÁ

- Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thi hành án dân sự số 46/TB-THADS, ngày 20/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân huyện Lai Vung.

- Tài sản đấu giá:

1/Thửa 221, tờ bản đồ số 40, diện tích 1.711m² đất Lúa đất tọa lạc tại xã Phong Hòa được Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê Hồng Hiếu và bà Trần Thị Bích Phượng và cây trồng, hệ thống tưới tiêu trên đất;

2/Thửa 125, tờ bản đồ số 40, diện tích 13.897,5m² đất Lúa đất tọa lạc tại xã Phong Hòa được Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê Văn Hữu và bà Nguyễn Thị Diệp và cây trồng, hệ thống tưới tiêu trên đất;

3/Thửa 133, tờ bản đồ số 40, diện tích 6.150,7m² đất Lúa đất tọa lạc tại xã Phong Hòa được Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê Hồng Hiếu và cây trồng, hệ thống tưới tiêu trên đất;

4/Thửa 267, tờ bản đồ số 40, diện tích 2.112,1m² đất Lúa đất tọa lạc tại xã Phong Hòa được Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê Hồng Hiếu và bà Trần Thị Bích Phượng và cây trồng, hệ thống tưới tiêu trên đất;

5/Thửa 108, tờ bản đồ số 40, diện tích 7.380,9m² đất Lúa đất tọa lạc tại xã Phong Hòa được Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê Văn Hữu và Nguyễn Thị Diệp;

6/Thửa 235, tờ bản đồ số 40, diện tích 2.611,3m² đất Lúa đất tọa lạc tại xã Phong Hòa được Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Trần Thị Bích Phượng;

7/Thửa 99, tờ bản đồ số 40, diện tích 509,4m² đất Lúa đất tọa lạc tại xã Phong Hòa được Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê Văn Hữu và bà Nguyễn Thị Diệp;

I. DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ NỘP HỒ SƠ ĐĂNG KÝ:

1. Hồ sơ của Công ty đấu giá Hợp danh Tây Đô Đồng Tháp; địa chỉ: 382 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; (hồ sơ gửi trực tiếp ngày 24/10/2023). Điểm tự chấm: 93/100 điểm.
2. Hồ sơ của Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam – Chi nhánh Đồng Tháp, địa chỉ: 33 Lưu Văn Lang, Khóm Mỹ Thượng, Phường Mỹ Phú, TP.Cao Lãnh, Đồng Tháp (hồ sơ gửi trực tiếp ngày 25/10/2023). Điểm tự chấm: 91/100 điểm.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn):

TT	NỘI DUNG	Mức tối đa	Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam-CN Đồng Tháp	Công ty Đấu giá Hợp danh Tây Đô Đồng Tháp
1	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá:	23,0	22	22
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá:	11,0	11	11
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...).	6,0	6	6
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện.	5,0	5	5
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá:	8,0	8	8
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá.	4,0	4	4
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá.	4,0	4	4
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động.	2,0	2	2
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến.	1,0	0	0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá.	1,0	1	1

TT	NỘI DUNG	Mức tối đa	Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam-CN Đông Tháp	Công ty Đấu giá hợp danh Tây Đô Đông Tháp
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả: (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án).	22,0	22	22
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan.	4,0	4	4
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao.	4,0	4	4
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùn giá.	4,0	4	4
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá.	4,0	4	4
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0	3	3
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá.	3,0	3	3
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản:	45,0	37	37
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng).	6,0	6	6
1.1	Chỉ chọn chậm nhất một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	2,0		
	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng)			

TT	NỘI DUNG	Mức tối đa	Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam-CN Đông Tháp	Công ty Đấu giá hợp danh Tây Đô Đông Tháp
	nào).			
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng.	3,0		
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng.	4,0		
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng.	5,0		
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên.	6,0	6	6
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0	10	14
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch).	10,0	10	
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0		
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0		
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0		
2.5	Từ 100% trở lên.	18,0		
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực).	5,0	5	5

TT	NỘI DUNG	Mức tối đa	Công ty Đầu giá Hợp danh Đông Nam-CN Đông Tháp	Công ty Đầu giá hợp danh Tây Đô Đông Tháp
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3			
3.1	Dưới 03 năm.	3,0		
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm.	4,0		
3.3	Từ 05 năm trở lên.	5,0	5	5
4	Số lượng đầu giá viên của tổ chức đầu giá tài sản. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0	3	2
4.1	01 đầu giá viên.	1,0		
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đầu giá viên.	2,0		2
4.3	Từ 05 đầu giá viên trở lên.	3,0	3	
5	Kinh nghiệm hành nghề của đầu giá viên của tổ chức đầu giá tài sản. (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đầu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đầu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đầu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0	4	4
5.1	Không có đầu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên.	2,0		
5.2	Từ 01 đến 02 đầu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên.	3,0		
5.3	Từ 03 đầu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên.	4,0	4	4
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0	5	3

TT	NỘI DUNG	Mức tối đa	Công ty Đầu giá Hợp danh Đông Nam-CN Đông Tháp	Công ty Đầu giá hợp danh Tây Đô Đông Tháp
6.1	Dưới 50 triệu đồng.	2,0		3
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng.	3,0		
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng.	4,0		
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên.	5,0	5	
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động. Chỉ chọn chậm trễ một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0	3	3
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào).	2,0		
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên.	3,0	3	3
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liên kê hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn.	1,0	1	0
IV	Thủ lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp. Chỉ chọn chậm trễ một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0	5	5
1	Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính.	3,0		
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính).	4,0		
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính).	5,0	5	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.	5,0	4	5

TT	NỘI DUNG	Mức tối đa	Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam-CN Đồng Tháp	Công ty Đấu giá hợp danh Tây Đô Đồng Tháp
	Tổng số điểm	100	90	91
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.		Đủ điều kiện	Đủ điều kiện

III. KẾT QUẢ LỰA CHỌN:

1. Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty đấu giá Hợp danh Tây Đô Đồng Tháp
2. Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: 91 điểm/100 điểm.
3. Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): không có.



[Handwritten signature]

CHẤP HÀNH VIÊN

Gao Văn Nghĩa